

Số: /KH-UBND

Tân Châu, ngày 26 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng
trên địa bàn huyện Tân Châu năm 2022

Căn cứ Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Tây Ninh năm 2022.

Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Tân Châu năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, thực hiện các phần mềm dùng chung gồm: Văn phòng điện tử, một cửa điện tử, hộp thư điện tử, hộp không giấy, ... góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh thực hiện ứng dụng tin học hóa, giảm bớt các công việc bằng thủ công, từng bước hiện đại hóa các công việc hành chính tạo nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

100% cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng đã triển khai trên địa bàn huyện.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Các đơn vị chuyên môn huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đảm bảo kết nối internet 100%. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có máy tính để làm việc 100%, số máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc 100%.

- Năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh cấp thiết bị công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, bổ sung trang thiết bị cho cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC), các bộ phận một cửa các cấp huyện, cấp xã để sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, thực hiện cải cách hành chính. Tại huyện được trang bị máy tính (*trong đó: máy tính xách tay là 61, máy tính để bàn là 125*) và bản quyền phần mềm phòng chống mã độc là 186; 13 máy quét tốc độ cao phục vụ công tác số hoá tài liệu tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện và các xã, thị trấn.

- Phối hợp rà soát và cung cấp các địa điểm về Sở Thông tin và Truyền thông để thực hiện Đề án trang bị camera giám sát an ninh trật tự tập trung của tỉnh.

2. Triển khai các ứng dụng dùng chung

- Phần mềm Một cửa điện tử triển khai đảm bảo 100% từ huyện đến xã đề giải quyết thủ tục hành chính theo quy định. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 qua địa chỉ <http://dichvucong.tayninh.gov.vn>, Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo. Trong đó, số thủ tục hành chính cấp huyện là 252 thủ tục/15 lĩnh vực, cấp xã là 148 thủ tục/12 lĩnh vực, giải quyết thủ tục hành chính liên thông 3 cấp: cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

- Tỷ lệ trao đổi văn bản trao đổi trên hệ thống Văn phòng điện tử (Egov) cấp huyện đến cấp xã đạt 100%, đảm bảo cán bộ cấp huyện, cấp xã được cấp chứng thư số thực hiện ký số trên môi trường mạng. Trong năm 2021, số văn bản đến từ các sở, ngành tỉnh là 7.714 văn bản, số văn bản phát hành đi ký số là 17.991 văn bản (*trong đó, liên thông đến sở, ngành tỉnh là 3.486 văn bản*).

- Duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử thành phần đảm bảo việc cung cấp đầy đủ các nội dung theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Duy trì sử dụng phần mềm họp không giấy, trong năm đã tạo lập 551 cuộc họp

- Triển khai, tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức người lao động, nhân dân qua các kênh Zalo OA, ứng dụng Tây Ninh Smart, hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp,... Tổng số phản ánh, kiến nghị 592 phản ánh (*đã xử lý: 592 phản ánh, trong đó Kênh hỏi đáp trực tuyến 580 câu, Kênh phản ánh hiện trường 12 câu*), đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 0.89% (136/1.520 hồ sơ) trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính được nộp.

- Kết quả đã tiếp nhận và trả kết quả 2.109 hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) và 7.558 hồ sơ qua các hình thức công dịch công, trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện (*bao gồm cả hồ sơ của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh-CNTC*).

Ngoài ra, huyện còn duy trì triển khai các Phần mềm: Khiếu nại tố cáo; Hộ tịch; Phần mềm quản lý cán bộ công chức; Tài sản công (Misa, Tabmit...); Tic-Office,... đáp ứng được yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ.

3. An toàn thông tin mạng

- Cử nhân sự CNTT huyện tham gia Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của tỉnh.

- Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc do Sở Thông tin và Truyền thông cấp.

- Triển khai các văn bản về an toàn thông tin do UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông triển khai.

4. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin

- Hiện nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước biết sử dụng máy tính trong phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Tại huyện, đã bố trí công chức phụ trách công nghệ thông tin, cấp xã bố trí công

chức phụ trách kiêm nhiệm, tuy nhiên do thường xuyên thay đổi nhiệm vụ nên công tác triển khai ứng dụng công nghệ thông tin gặp nhiều khó khăn.

- Bên cạnh đó, huyện còn cử cán bộ, công chức tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản trị, vận hành hệ thống thông tin dùng chung cho nhân sự phụ trách CNTT; kỹ năng sử dụng phần mềm dùng chung của tỉnh.

5. Đánh giá

5.1. Thuận lợi

- Ủy ban nhân dân huyện đã kịp thời ban hành các Quyết định, Kế hoạch, chương trình về chuyển đổi số. Qua đó, từng bước tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc triển khai thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, Chương trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng từng bước thực hiện mục tiêu đề ra; tạo điều kiện thuận lợi trong công tác chỉ đạo, điều hành đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện các nhiệm vụ được giao và công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa hành chính tại huyện.

5.2. Khó khăn

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát, các cơ quan, địa phương tập trung công tác phòng chống dịch bệnh, vì vậy việc triển khai công tác chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCCVV có lúc chưa kịp thời

- Công tác tuyên truyền, tổ chức hướng dẫn và đơn giản hoá các quy trình cung cấp dịch vụ công trực tuyến chưa đạt hiệu quả nên hồ sơ nộp và xử lý trực tuyến còn thấp.

- Nguồn nhân lực tham mưu công tác chuyển đổi số ở các cơ quan, đơn vị, địa phương còn thiếu và yếu, chưa được đào tạo và tập huấn về chuyển đổi số nên việc tham mưu thúc đẩy chuyển đổi số còn chậm.

- Kinh phí dành cho ứng dụng CNTT ở các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, các trang thiết bị như máy vi tính, máy in, scan,... còn chưa đồng bộ.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

1. Căn cứ lập kế hoạch

- Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 26/01/2021 của Tỉnh ủy Tây Ninh về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành đề án xây dựng chính quyền số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 3267/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tây Ninh (phiên bản 2.0);

- Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 713/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 584/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng huyện Tân Châu giai đoạn 2021-2025;

- Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 10/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Chương trình chuyển đổi số huyện Tân Châu đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về việc ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện Tân Châu.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục triển khai các hệ thống nền tảng, hạ tầng CNTT. Đẩy mạnh việc chuyển đổi số đi đôi với tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng. Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy cải cách hành chính, nâng cao sự hài lòng của người dân. Cung cấp dịch vụ công thuận tiện, tăng cường sự tham gia của người dân trong hoạt động chuyển đổi số.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành việc xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đảm bảo 100% DVC đáp ứng đủ điều kiện đưa lên mức độ 4 được tích hợp lên Cổng DVC Quốc gia.

- Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 20% trở lên.

- 100% báo cáo định kỳ (*không bao gồm nội dung mật*) của các cơ quan hành chính nhà nước được quy định tại Quyết định số 12/2020/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh được cập nhật trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Tiếp tục sử dụng tiện ích, tính năng mới đầy đủ các thành phần theo quy định của Cổng thông tin điện tử thành phần được nâng cấp, bổ sung.

- Đảm bảo 100% máy tính phục vụ công việc của các cơ quan hành chính nhà nước từ huyện đến xã được trang bị phần mềm phòng chống mã độc đáp ứng theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

- 100% cán bộ lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan nhà nước được tuyên truyền, phổ biến về trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

3. Nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Hoàn thiện môi trường pháp lý về chuyển đổi số

- Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền cập nhật, bổ sung các quy định, quy chế về hệ thống thông tin dùng chung, về an toàn thông tin, sử dụng chữ ký số, các giải pháp thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

- Tham gia các lớp đào tạo phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số, công dân số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 theo chiều sinh của tỉnh.

3.2. Về hạ tầng số

- Mạng chuyên dùng số liệu WAN của tỉnh được kết nối từ huyện đến xã qua hệ thống một cửa, hệ thống họp trực tuyến đảm bảo an toàn thông tin, nâng cao tốc độ truy nhập các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khảo sát các hệ thống camera giám sát được quản lý tập trung tại một số vị trí quan trọng, những nơi phức tạp về an ninh trật tự tại địa phương nhằm triển khai đề án trang bị camera giám sát an ninh trật tự tập trung của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông khảo sát vị trí lắp đặt hệ thống Wifi công cộng phục vụ người dân, doanh nghiệp tại các khu vui chơi giải trí.

- Tiếp tục triển khai hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến được trang bị từ huyện đến xã, thị trấn, đảm bảo kết nối các cuộc họp từ trung ương, cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã, các cuộc họp nội bộ từ huyện đến các xã, thị trấn.

- Đầu mối cung cấp trang thiết bị CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trên địa bàn huyện để sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, thực hiện cải cách hành chính.

- Triển khai các ứng dụng dùng cho điện thoại di động như: Tây Ninh Smart, hệ thống phản ánh hiện trường 1022, Cổng hành chính công tỉnh,...

3.3. Về các ứng dụng, dịch vụ

- 100% DVC mức độ 4 đủ điều kiện theo quy định tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Tiếp tục triển khai sử dụng các hệ thống dùng chung của tỉnh được nâng cấp, bổ sung như hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến; hệ thống văn phòng điện tử (Egov), cổng thông tin điện tử,... theo các văn bản, quy định mới của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai, tuyên truyền đến cán bộ công chức, viên chức, người lao động, nhân dân và các doanh nghiệp về các ứng dụng: Tây Ninh Smart, hệ thống phản ánh hiện trường 1022, kênh hỏi đáp trực tuyến, cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo nhằm tăng cường phương thức giao tiếp thông tin giữa công dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

3.4. Bảo đảm bảo mật, an toàn thông tin

- Triển khai các quy định, các văn bản chỉ đạo về an toàn thông tin của tỉnh, tiếp tục triển khai quy chế đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên rà soát các lỗ hổng bảo mật theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thực hiện tốt việc nâng cấp các thiết bị sao lưu dữ liệu, trang bị phần mềm quét, diệt virus bản quyền cho các máy tính của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng chứng thực văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế vận hành hoạt động và triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước, tổ chức thực hiện đồng bộ, đúng quy định đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá mức độ an toàn, an ninh thông tin trong các cơ quan nhà nước trong huyện; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Đội ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh kịp thời triển khai thực hiện công tác đảm bảo công tác an toàn thông tin trên địa bàn huyện.

3.5. Phát triển nguồn nhân lực

- Cử cán bộ, công chức, viên chức từ cấp huyện đến cấp xã tham gia các lớp đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng do tỉnh tổ chức nâng cao trình độ CNTT đáp ứng nhu cầu đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện.

- Cử nhân sự chuyên trách về an toàn thông tin, công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin do tỉnh tổ chức.

3.6. Phát triển Kinh tế số

- Triển khai các văn bản định hướng về phát triển kinh tế số, chuyển đổi số của UBND tỉnh cho doanh nghiệp và tổ chức kinh tế trên địa bàn huyện, triển khai các giải pháp nhằm tăng cường phương thức giao tiếp thông tin giữa công dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước.

- Triển khai các giải pháp an toàn, an ninh mạng hỗ trợ cho các doanh nghiệp; Tuyên truyền nâng cao khả năng bảo vệ, ứng cứu sự cố, xử lý tấn công mạng của doanh nghiệp.

- Phổ biến kiến thức về chuyển đổi sang kinh tế số:

+ Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số.

+ Tuyên truyền sử dụng sàn thương mại điện tử cho người dân và các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể.

+ Tuyên truyền sử dụng nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tuyên truyền hướng dẫn cài đặt, sử dụng các ứng dụng dùng chung của tỉnh trên điện thoại di động đến cơ quan, đơn vị nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn huyện

3.7. Phát triển Xã hội số

- Triển khai các văn bản định hướng về phát triển xã hội số của UBND tỉnh.
- Triển khai các dữ liệu ứng dụng về phát triển xã hội số đến người dân nâng cao mức độ thuận tiện, hiệu quả cho người dân khai thác sử dụng.
- Tham gia các lớp tập huấn kiến thức về bảo vệ thông tin, dữ liệu cá nhân trên không gian mạng; kiến thức về bảo vệ trẻ em trên không gian mạng của tỉnh.
- Chuẩn bị nguồn nhân lực công nghệ số và kinh doanh số; tuyên truyền hướng dẫn kỹ năng về kinh tế số cho người dân trên địa bàn tỉnh.
- Truyền truyền sử dụng dịch vụ công trực tuyến do cơ quan chính quyền các cấp cung cấp cho người dân, doanh nghiệp.

IV. DANH SÁCH CÁC HẠNG MỤC VÀ KINH PHÍ

TT	Tên hạng mục	Mục đích, tính năng sử dụng	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
1	Kinh phí nhuận bút Công TTĐT huyện	Phục vụ CCHC của huyện	2022	12.000.000 đồng
Tổng cộng:				12.000.000 đồng

Sử dụng từ nguồn ngân sách huyện, vốn sự nghiệp khoa học công nghệ huyện năm 2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan hướng dẫn và đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện năm 2022.

- Chủ trì triển khai các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Hệ thống một cửa điện tử, phần mềm Văn phòng điện tử egov, Cổng thông tin điện tử, Hộp không giấy, Hộp thư điện tử,... và các phần mềm khác nhằm phục vụ công tác cải cách hành chính.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng, ban hành các quy định, quy chế quản lý, vận hành các hệ thống thông tin, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ kỹ thuật cho các đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai, vận hành, sử dụng, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên kiểm tra công tác cải cách hành chính, việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện. Tham mưu, đề xuất UBND huyện khen thưởng, kỷ luật, chấm điểm thi đua trong việc thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan Nhà nước hàng năm.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện: Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến với doanh nghiệp và người dân về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa huyện.

3. Phòng Nội vụ: Phối hợp Văn phòng HĐND-UBND huyện tham mưu, đề xuất UBND huyện khen thưởng, kỷ luật, chấm điểm thi đua trong việc thực hiện ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong hoạt động cơ quan Nhà nước hàng năm.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí (từ nguồn ngân sách huyện) đảm bảo cho việc thực hiện Kế hoạch.

5. Các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương, cụ thể hóa các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện.

- Quản lý, sử dụng tốt các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin đã triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, phục vụ công tác cải cách hành chính.

- Triển khai và ứng dụng có hiệu quả các hạ tầng thiết bị, hệ thống thông tin đã triển khai tại đơn vị. Trong quá trình thực hiện, báo cáo kịp thời cho UBND huyện những khó khăn, vướng mắc và khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Tân Châu năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
 - Sở TTTT tỉnh;
 - TT. HU; TT.HĐND huyện;
 - CT, các PCT.UBND huyện;
 - Các phòng, ban, ngành huyện;
 - UBND các xã, thị trấn;
 - LĐVP & CVVP;
 - Lưu VP.HĐND- UBND huyện.
- (Hg)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**